

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày: 08-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Nguyễn Văn Hùng
2. Ông: Lương Văn Hưởng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên và 01 điểm cầu thành phần trụ sở Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T**; Tên gọi khác: Lương Văn T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1972, nơi sinh: huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T, xã MĐ, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 9/12; Bố đẻ: Lương Văn D (đã chết) và mẹ đẻ Lương Thị S, sinh năm 1940; gia đình bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; Bị cáo có vợ là Quàng Thị H, sinh năm 1994 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Đã bị kết án. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 97/2013/HSST, ngày 06/3/2013, đến ngày 01/01/2016 đã chấp hành xong hình phạt, đến ngày phạm tội đương nhiên xoá án tích; chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị Thuý A – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (có mặt)

* *Người tham gia tại điểm cầu thành phần:*

1. Bà Mai Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, có mặt.

2. Ông Tòng Văn Bình – Kiểm sát viên VKSND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên (có mặt).

3. Cán bộ, chiến sỹ tham gia dẫn giải, bảo vệ: Tổ trưởng là Ông Tòng Văn Đoàn – Thượng úy, nơi công tác Công an huyện Mường Ảng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn T (tên gọi khác Lương Văn T) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 28/12/2023 Quàng Văn T đi từ nhà ra khu vực cánh đồng thuộc bản Quàng Văn T, xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng tìm mua ma túy để sử dụng. Khi ra đến cánh đồng Quàng Văn T gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi Quàng Văn T đã hỏi mua được của người này 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu vàng với giá 300.000 đồng. Mua được ma túy Quàng Văn T cất giấu gói ma túy vào túi quần trái rồi trở về nhà, còn người đàn ông bán ma túy đi đâu không rõ. Hồi 13 giờ 00 phút cùng ngày khi Quàng Văn T đang trên đường về thuộc bản Thái, xã Mường Đăng thì gặp tổ công tác Công an xã Mường Đăng đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng lại kiểm tra, đồng thời tổ công tác yêu cầu Quàng Văn T mang ma túy ra giao nộp thì Quàng Văn T tự giác lấy từ túi quần bên trái ra 01 gói Heroine có khối lượng 0,77 gam giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ vật chứng của Quàng Văn T.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 28/12/2023 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 161/KL-KTHS, ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Vật chứng thu giữ của Quàng Văn T có khối lượng 0,77 gam chất bột màu trắng là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSMA ngày 11/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Quàng Văn T (tên gọi khác Lương Văn T) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Quàng Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xử phạt Quàng Văn T từ 01 năm 05 tháng đến 01 năm 08 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy:

- 0,71 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định.

- 01 mảnh nilon màu vàng không có giá trị.

Án phí: Bị cáo Quàng Văn T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn T nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi được tổ công tác Công an xã Mường Đăng động viên bị cáo đã tự nguyện giao nộp ma túy cho tổ công tác, bố để bị cáo là ông Luồng Văn Dung được thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Quảng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phân tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn T đã khai và công nhận: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 28/12/2023 tại bản Quảng Văn T, xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên bị cáo bị bắt vì đang tàng trữ trái phép 0,77 gam Heroine, mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 13/CT-VKS-MA, ngày 11/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 0,77 gam Heroine đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam”.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được bố mẹ sinh ra và lớn lên tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, bị cáo học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Bị cáo chưa có tiền sự; đã bị xét xử. Năm 2013 bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 97/2013/HSST, ngày 06/3/2013, đến ngày 01/01/2016 đã chấp hành xong hình phạt, đến ngày phạm tội đương nhiên xoá án tích. Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn cố ý mua và tàng trữ trái phép 0,77 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi được tổ công tác Công an xã Mường Ảng động viên bị cáo đã tự nguyện giao nộp ma túy cho tổ công tác, bố đẻ bị cáo là ông Lương Văn Dung được thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho bị cáo. Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo với nghề nghiệp nông nghiệp, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên và địa chỉ của người này ở đâu, Cơ quan CSĐT không có đủ cơ sở xác minh làm rõ.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy:

- 0,71 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định.

- 01 mảnh nilon màu vàng không có giá trị.

[7] Án phí: Bị cáo Quàng Văn T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn T (tên gọi khác Lường Văn T) phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 28/12/2023)

2. **Vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy:

- 0,71 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định.

- 01 mảnh nilon màu vàng không có giá trị.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 11/3/2024).

3. **Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

4. **Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Phương